TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 23-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hơn;
Ông Hà Công Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án: Không có.
- Tiền sự: Có 03 tiền sự: Ngày 19/12/2017, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Ngày 25/7/2018, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Ngày

04/01/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/01/2019. Sau đó bị can tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 29/3/2019 Ủy ban nhân dân xã P chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

- Về nhân thân:

+ Ngày 10/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/4/2020.

+ Ngày 12/02/2021, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

+ Ngày 11/5/2021, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: ấp V L, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1971 và bà Võ Thị N, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Về nhân thân:

+ Ngày 25/7/2017, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không còn lưu trữ nên không xem xét là tiền sự.

+ Ngày 21/7/2020, bị Công an xã V B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

+ Ngày 31/7/2020, bị Công an xã S Đ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

+ Ngày 27/11/2020, bị Công an xã V B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

+ Ngày 16/3/2021, bị Công an huyện Chợ Lách xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 19/3/2021.

+ Ngày 25/3/2021, bị Công an huyện Chợ Lách xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trường: Bà Trần Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Bến Tre. Có mặt

- Bị hại:

Ông Lê Hải M, sinh năm 1979; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Hoàng G, sinh năm 1996; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp V L, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Cao Công L1, sinh năm 1985; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1965; Vắng mặt

Nơi cư trú: khu phố x, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Chị Huỳnh Thị Quế T, sinh ngày 12/11/2004; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Thị Quế T là: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, Nguyễn Văn T thuê xe ôm đến nhà Đỗ Văn L, cư trú: khu phố x, thị trấn C L, huyện Chợ Lách để mượn xe máy. Tại đây, T mượn được 01 chiếc xe máy biển số 71FE-xxxx rồi điều khiển xe máy trên chở Huỳnh Thị Quế T, cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở Quế T đến nhà của Huỳnh Tấn T1 ở ấp V L, xã V B, huyện Chợ Lách. Khi đến nơi, Quế T ở lại nhà của Tấn T, còn T điều khiển xe máy trên đi đến nhà người bạn ở ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Bình. Trên đường đi ngang nhà anh Lê Hải M, cư trú: ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách phát hiện 01 cây mai vàng trồng trong chậu để cặp lộ bê tông nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, T đi đến nhà bà Nguyễn Thị N blà bà nội của Thiện ở ấp H T, xã V B lấy 01 con dao mũi nhọn rồi quay trở lại chỗ nhà ông M, T dùng con dao trên đào xung quanh để bứng cây mai vàng nhưng không thực hiện được. Đến khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 05/5/2019, T điều khiển xe máy về đến nhà của T1 và rủ đi lấy trộm tài sản, T1 đồng ý nên cả hai điều khiển xe máy đến chỗ cây mai vàng của anh M. Khi đến nơi, T và T1 cùng nhau ôm cây mai vàng lắc để lấy cây mai ra khỏi chậu nhưng do chó sủa nên cả hai bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, cả hai quay lại lấy được

cây mai trên để lên xe máy cho T chở đi, còn T1 đi bộ về nhà. T chở cây mai vàng để trước cửa nhà ông L rồi đi về nhà T1, khi về đến, T nhờ Huỳnh Hoàng G, cư trú: ấp V L, xã V B là em sinh đôi của T1 rửa xe giùm. Sau đó, T điều khiển xe máy chở G đến nhà ông L, cùng kêu ông L thức dậy để bán cây mai vàng. Lúc này, Cao Công L1, cư trú: ấp S L, xã S Đ là con rể ông L về đến, L1 hỏi cây mai vàng ở đâu thì T nói lấy ở cầu Cái Mít, L1 biết cây mai vàng trên của anh M nên kêu T đem trả lại. Ông L thấy vậy không dám mua, do trời gần sáng, sợ bị phát hiện nên T không dám đem cây mai trả lại mà nhờ G khiêng cây mai trên bỏ ở cạnh bờ sông gần Cầu Đình thuộc khu phố x, thị trấn C L và điều khiển xe về nhà. Khoảng 06 giờ ngày 05/5/2019, anh M phát hiện bị mất cây mai vàng nên báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCL ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại anh Lê Hải M 01 (một) cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

***Người bào chữa cho bị cáo T1 trình bày*:** Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Trường hưởng mức hình phạt ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố; tuy nhiên xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra có Kết luận điều tra số 48 ngày 16/9/2019 và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách ngày 17/9/2019, nhưng đến ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát mới ban hành Cáo trạng truy tố các bị cáo là vi phạm về thời hạn truy tố theo quy định tại Điều 240 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, xét về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là vẫn còn nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút rạng sáng ngày 05 tháng 5 năm 2019, tại ấp S P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hải M một cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm.

Tại Kết luận định giá số 73 ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chợ Lách kết luận 01 cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ

gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn T1 đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì sự liều lĩnh của các bị cáo, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo T là người phát hiện tại sản và nảy sinh ý định lấy tài sản, bị cáo T rủ bị cáo T1 cùng thực hiện việc lấy tài sản. Cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi lấy tài sản, sau khi lấy được tài sản T là người chở tài sản đi tiêu thụ nên hành vi của bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Xét về tính đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ ở tính chất giản đơn mà không có sự tổ chức hay cấu kết chặt chẽ.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T1 còn có tình tiết giảm nhẹ là thuộc hộ cận nghèo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu, vi phạm pháp luật nhiều lần; riêng bị cáo T có 03 tiền sự. Do đó căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP TANDTC, HĐXX xét thấy

cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cảo tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Huỳnh Hoàng G có hành vi cùng với Nguyễn Văn T đến nhà ông L khiêng cây mai vàng bỏ ở cạnh bờ sông nhưng G không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đỗ Văn Liêm có hành vi cho Nguyễn Văn T mượn xe máy biển số 71FE-xxxx nhưng không biết T sử dụng xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho anh Lê Hải M 01 (một) cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Về đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định, riêng bị cáo T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Huỳnh Tấn T1** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: **Huỳnh Tấn T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho anh Lê Hải M 01 (một) cây mai vàng, dáng trực, bộ rễ nôm, chiều cao từ gốc đến ngọn 130cm, tán cây rộng nhất 120cm, hoành gốc 45cm, đã sửa thành phẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp là 200.000 đồng án phí; bị cáo Huỳnh Tấn T1 được miễn án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Chí Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA